

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37/TTr-STP ngày 30/01/2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản có liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các việc chứng thực theo quy định.

Điều 2. Mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực

STT	Loại việc	Mức trần (đồng/trang)
01	In giấy tờ, văn bản (khổ A4)	1.000
02	In giấy tờ, văn bản (khổ A3)	2.000
03	Chụp giấy tờ, văn bản (khổ A4)	500
04	Chụp giấy tờ, văn bản (khổ A3)	1.000
05	Đánh máy và in giấy tờ, văn bản (khổ A4)	10.000

Mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực tại Quyết định này là mức thu tối đa và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Việc thu, nộp tiền chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực phải có biên lai thu, bằng tiền đồng Việt Nam (VNĐ). Mức thu được quy định tại Quyết định này không bao gồm phí chứng thực theo quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức hành nghề công chứng

a) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, quy định mức thu tại cơ quan, tổ chức mình nhưng không được vượt quá mức trần quy định tại Quyết định này, gửi Sở Tư pháp để theo dõi.

b) Niêm yết đầy đủ, công khai tại trụ sở của cơ quan, tổ chức mình cho người yêu cầu chứng thực được biết và có trách nhiệm giải thích rõ cho người có yêu cầu chứng thực về mức thu khi thực hiện in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản có liên quan đến việc chứng thực.

2. Sở Tư pháp

a) Thực hiện theo dõi, kiểm tra các cơ quan, tổ chức trong việc thu, nộp các khoản chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng các khoản chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực cho cơ quan, tổ chức thực hiện công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn

bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*được áp dụng tại số thứ tự 69 Phụ lục kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Thuế tỉnh; Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PTTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng